

Tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hà Nội

ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU

Trưởng Đại học Kinh tế Quốc dân

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) giữ vị trí quan trọng, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế của đất nước với việc hàng năm đóng góp hơn 40% GDP, tạo ra 50% việc làm mới, 78% mức bán lẻ, 33% giá trị sản lượng công nghiệp. Xác định tầm quan trọng của DNNVV, những năm gần đây, Chính phủ đã có nhiều chính sách, giải pháp lớn nhằm phát huy hiệu quả hoạt động, tiềm năng của loại hình kinh tế này. Tuy nhiên, các DNNVV vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn, nhất là việc tiếp cận nguồn vốn vay phục vụ sản xuất kinh doanh.

Bài viết này tập trung phân tích thực trạng, đề xuất một số giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng và huy động các nguồn lực hỗ trợ tài chính cho DNNVV tại Hà Nội.

1. Thực trạng tiếp cận nguồn vốn của các DNNVV tại Hà Nội

Tính đến hết tháng 6/2011, trên địa bàn Hà Nội có 117.740 doanh nghiệp đăng ký thành lập, với tổng số vốn đăng ký đạt trên 1.230.971 tỷ đồng. Trong số đó, số lượng DNNVV xét theo tiêu chí lao động chiếm khoảng 97%, còn xét theo tiêu chí vốn chiếm khoảng 95%. Về ngành nghề hoạt động, các DNNVV phân bố vào một số ngành, như: Bán buôn bán lẻ (4,5%); Công nghiệp (15,7%); Xây dựng (10%); Hoạt động khoa học công nghệ (9,0%); Hoạt động hành chính hỗ trợ (4,1%); Thông tin truyền thông (3,1%); Kinh doanh Bất động sản (1,4%)... Trong những năm qua, dù gặp nhiều khó khăn do tác động của thị trường thế giới và lạm phát, các DNNVV Hà Nội vẫn góp phần quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, đóng góp trên 20% GDP, trên 10% giá trị sản xuất công nghiệp và khoảng 25% kim ngạch xuất khẩu của địa phương.

Nguồn vốn, đất đai, nguồn nhân lực, thông tin... là nguồn lực chủ yếu phục vụ cho hoạt động của DNNVV. Quy mô vốn của các DNNVV tại Hà Nội còn rất nhỏ bé, hạn hẹp với khoảng 80% số lượng doanh nghiệp có vốn dưới 10 tỷ đồng. Vì vậy, làm thế nào để DNNVV có thể tiếp cận được các nguồn vốn là hết sức cấp bách. Hiện, DNNVV phải đa dạng hoá nguồn vốn như huy động từ bạn bè họ hàng, từ ngân hàng

thương mại (NHTM) hoặc vay tư nhân qua thị trường tự do, tranh thủ các chương trình hỗ trợ tín dụng ưu đãi từ Nhà nước và các tổ chức trong và ngoài nước, hoặc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu. Có thể thấy rõ những khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng và tín dụng ưu đãi của các DNNVV như sau:

Huy động vốn từ ngân hàng thương mại trong nước

Về lý thuyết, số lượng DNNVV đông đảo với đặc thù ít vốn chính là đối tượng khách hàng đầy tiềm năng của các ngân hàng. Tuy nhiên, theo điều tra của Cục Phát triển DN (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), chỉ có 32,38% DNNVV có khả năng tiếp cận được các nguồn vốn của các ngân hàng; 35,24% khó tiếp cận và 32,38% không tiếp cận được. Thêm vào đó, lãi suất cho vay của các ngân hàng quá cao. Mức lãi suất trần huy động vốn của Ngân hàng Nhà nước có lúc đã lên đến 14%/năm, nhưng một số NH còn phá rào nâng lên 15%-19%/năm, kéo theo lãi suất cho vay lên 20-22%/năm, và đa phần các DN phải chịu một mức lãi suất "cắt cổ", trung bình khoảng 22% - 27%/năm.

Do số lượng lớn các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Hà Nội là các DNNVV nên các NHTM cũng xác định các DNNVV là đối tượng khách hàng đầy tiềm năng với tỷ trọng cho vay DNNVV trong tổng dư nợ của các NHTM tăng dần qua các năm, từ 2005 với 27,1% lên 42,2% trong năm 2010.

Theo dữ liệu từ Hiệp hội DNNVV Hà Nội, khó

Tình hình cho vay DNNVV tại các NHTM trên địa bàn Hà Nội

(ĐVT: Tỷ đồng)

	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Tổng dư nợ cho vay DN-NVV	25.077	34.990	63.381	88.093	141.040	183.415
Tỷ trọng cho vay DNNVV trong tổng dư nợ	27,1%	29,3%	33,1%	33,2%	37,4%	42,2%

Nguồn: Báo cáo cho vay DNNVV trên địa bàn Hà Nội giai đoạn 2005-2010

khẩn từ tài sản thế chấp khi vay ngân hàng chiếm 77%, từ lập phương án kinh doanh là 60%, từ thủ tục hành chính là 50% và từ lãi suất là 45%. Theo cán bộ từ Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính, có tới 48% doanh nghiệp nhỏ và vừa bị ngân hàng từ chối cho vay vốn mà không rõ lý do.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến khó khăn của các DNNVV khi tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng đến từ cả hai phía:

Về phía các ngân hàng:

Thứ nhất, điều kiện vay vốn của các NHTM quá chặt chẽ đối với các DNNVV. Thủ tục hành chính phức tạp và còn có sự phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Quy trình thẩm định và duyệt vay còn rườm rà, mất nhiều thời gian, do vậy chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn mang tính “gấp rút” của DNNVV.

Thứ hai, hình thức vay vốn của các NHTM chủ yếu là hình thức thế chấp tài sản, trong khi nhiều DNNVV thường không đủ tài sản để đảm bảo tiền vay. DNNVV gặp khó khăn do không có tài sản bảo đảm chiếm tới 77%. Ngoài ra, có một “luật bất thành văn” của các NHTM trong việc định giá tài sản thế chấp, đó là định giá tài sản chỉ bằng 80% giá trị thị trường và số tiền doanh nghiệp có thể vay được cũng chỉ trong khoảng 50-70% giá trị tài sản do ngân hàng định giá.

Thứ ba, các NHTM gặp khó khăn trong việc nắm bắt, phân tích hoạt động của DNNVV, nhất là đối với các doanh nghiệp có quan hệ với nhiều tổ chức tín dụng. Chính sách khách hàng của các NHTM chưa rõ ràng, trong quy định về phân loại và chấm điểm DN-NVV. Các NHTM đều có hình thức cho vay tín chấp, nhưng DNNVV rất khó tiếp cận hình thức vay vốn này do khó thống nhất trong việc xác định tiêu chí để định giá tài sản vô hình của DNNVV.

Về phía doanh nghiệp:

Thứ nhất, DNNVV thường yếu về nguồn nhân lực, tài chính hay khả năng lập dự án còn yếu... dẫn đến việc rất nhiều DN nhỏ khi lập dự án đưa vào các loại thiết bị, máy móc rất đắt tiền, trong khi họ có thể lựa chọn các loại máy móc với công nghệ tương tự, giá thành rẻ hơn để đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

Thứ hai, DNNVV thường bán hàng không có hợp đồng kinh tế, không tuân thủ chế độ phát hành hóa đơn bán hàng. Số liệu báo cáo tài chính của DNNVV thường

thiếu minh bạch và không được kiểm toán hàng năm. Phần lớn các DNNVV không có hệ thống kế toán tiêu chuẩn hoặc thậm chí để tiết kiệm chi phí, chỉ thuê kế toán mùa vụ khi phải hoàn thành nghĩa vụ báo cáo thuế với cơ quan thuế. Các DNNVV có yếu tố hộ gia đình thường có song song hai hệ thống kế toán là kế toán thuế và kế toán nội bộ, gây khó khăn cho ngân hàng trong việc phân loại và xếp hạng doanh nghiệp.

Khả năng vay vốn tín dụng ưu đãi:

Thành phố Hà Nội đã triển khai thực hiện Quyết định số 193/2002/QĐ-TTg và số 115/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng (BLTD) DNNVV. Quỹ BLTD Hà Nội là 30 tỷ đồng (vốn điều lệ được phê duyệt là 50 tỷ đồng), toàn bộ do ngân sách địa phương cấp. Đến cuối năm 2011, tỷ lệ các DNNVV tại Hà Nội được bảo lãnh tín dụng quá nhỏ, chỉ khoảng 1%, thanh toán quốc tế khá thấp, khoảng 18,5% và không có DNNVV nào sử dụng cho thuê tài chính.

Ngoài ra, Chính phủ đã thành lập một số quỹ hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ, hỗ trợ xúc tiến đầu tư, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, hỗ trợ đầu tư phát triển... nhưng các quỹ hiện có mang tính chất chuyên ngành, nhằm mục đích đẩy mạnh hoạt động của một ngành, lĩnh vực cụ thể hạn hẹp. Do vậy, khả năng vay vốn tín dụng ưu đãi của các DNNVV thấp.

Nguyên nhân khiến phần lớn các DNNVV chưa nhận được tín dụng ưu đãi của Nhà nước là do nhiều doanh nghiệp không thuộc đối tượng được hưởng tín dụng ưu đãi, nhất là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Một nguyên nhân khác đó là do nhiều DNNVV không biết thông tin về chính sách tín dụng đầu tư ưu đãi của Nhà nước hoặc không biết tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi như thế nào.

2. Giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn của các DNNVV tại Hà Nội

Quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển DNNVV Hà Nội đề ra trong Kế hoạch phát triển DNNVV Hà Nội giai đoạn 2011-2015 được xây dựng tháng 8 năm 2011, đó là phải phát triển DNNVV một cách bền vững, phải đẩy nhanh tốc độ phát triển,... cải thiện và tạo điều kiện thuận lợi để DNNVV cạnh

(Xem tiếp trang 22)

76,9% năm 2006 và 82,7% năm 2010; ngược lại tỷ lệ này của nhóm nghèo chỉ chiếm 15% năm 2006 và có sự chuyển dịch tăng lên đáng kể vào năm 2010 là 20,7%.

- **Thứ sáu, các nguồn thu chính của hộ:** Các hộ nghèo thường có thu nhập từ nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là chủ yếu (chiếm trên 50% trong tổng thu nhập). Ngược lại, các hộ giàu nguồn thu nhập chính là từ tiền công, tiền lương và thu từ các hoạt động phi nông - lâm nghiệp, thủy sản.

Từ những phân tích trên cho thấy, cần thiết phải nghiên cứu xây dựng một hệ thống chỉ tiêu thống kê chênh lệch giàu nghèo, từ đó tìm ra những giải pháp cơ bản để đảm bảo phát triển kinh tế gắn liền với an sinh

xã hội, giảm bớt khoảng cách chênh lệch giàu-nghèo, vì mục tiêu “đàn giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” mà Đảng và Nhà nước đã định hướng, đặt ra.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết quả khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2010 - Tổng cục Thống kê.
2. Ngân hàng Thế giới, Đại cương về đo lường nghèo đói, 2002
3. Chương trình phát triển LHQ, Chính sách và tăng trưởng vì người nghèo - Kinh nghiệm châu Á, NXB Văn hóa thông tin Việt Nam 2004.

Tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng...

(Tiếp theo trang 17)

tranh bình đẳng, tiếp cận các nguồn lực và thị trường, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, phát triển văn hóa kinh doanh và liên kết doanh nghiệp.

Để thực hiện các phương hướng trên, cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường khả năng tiếp cận vốn của các DNNVV. Theo chúng tôi, cần tập trung vào các giải pháp chủ yếu sau đây:

- Tăng cường khả năng tiếp cận vốn từ các NHTM

Thứ nhất, các NHTM rà soát lại quy trình thẩm định và duyệt vay theo hướng giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà, thời gian chờ đợi cho các DNNVV đủ điều kiện vay vốn. Các ngân hàng nên có quy định về thời gian giải quyết và trả lời các doanh nghiệp ở từng khâu của quy trình, vừa giúp tăng hiệu quả hoạt động của ngân hàng, vừa góp phần đẩy nhanh vòng quay vốn của doanh nghiệp.

Thứ hai, các NHTM cần đa dạng hoá các hình thức tín dụng phù hợp với yêu cầu phát triển của DNNVV, ban hành chính sách cho vay cụ thể đối với DNNVV. Các NHTM nên mở rộng hình thức cho vay tín chấp, đồng thời phải có cơ chế kiểm soát rủi ro tương ứng với các sản phẩm dịch vụ. Lãi suất vay là chi phí đầu vào của mỗi DN, do vậy các NHTM cần đặt ra lãi suất ở mức thích hợp và thu hút, khiến cho các DNNVV không phải tìm đến một tổ chức tín dụng khác hay phải nhờ đến thị trường tự do.

Thứ ba, các NHTM cần sử dụng nhiều nguồn để có thông tin về DN, ngoài tìm hiểu trực tiếp từ DN, ngân hàng chỉ có thể thu thập từ các kênh trung gian. Các NHTM cần kiến nghị bằng văn bản cụ thể, yêu cầu Trung tâm Thông tin tín dụng, Cục Thuế cung cấp thông tin về DNNVV có hồ sơ vay vốn tại ngân hàng, vì hiện nay các sự hợp tác này rất mờ nhạt và không hiệu quả.

- **Các DNNVV nỗ lực đổi mới và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển nhằm từng bước tạo được tín nhiệm đối với các TCTD.**

Thứ nhất, các DNNVV phải hoàn thiện bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động. Thực hiện chế độ một sổ sách kế toán, minh bạch về tài chính, tạo dựng uy tín tốt với ngân hàng. Các DN cần xây dựng phương án SXKD mang tính khả thi, làm cơ sở để vay vốn.

Thứ hai, các DNNVV cần đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước về chứng từ kế toán, ký hợp đồng kinh tế, vừa đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp khi xảy ra tranh chấp, vừa là căn cứ, cơ sở khẳng định các khoản thu trong tương lai, thuận lợi cho việc tiếp cận vốn của các NHTM.

- Đối với nguồn vốn tín dụng ưu đãi

Tạo điều kiện khuyến khích các DNNVV tiếp cận nguồn vốn vay đầu tư cho sản xuất kinh doanh từ các quỹ, NHTM với lãi suất ưu đãi. Thành lập Quỹ Bảo hiểm đầu tư, Quỹ Phát triển DNNVV. Đơn giản hóa các thủ tục ưu đãi đầu tư và cung cấp thông tin tín dụng ưu đãi để khuyến khích các DNNVV đầu tư vào lĩnh vực mới, các ngành dịch vụ có chất lượng cao và sản xuất các sản phẩm mũi nhọn.

Nguồn để duy trì hoạt động của Quỹ BLTD cho các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội nên do Ngân sách địa phương đóng góp, với tỷ lệ đóng góp phụ thuộc vào qui mô hoạt động của Quỹ. Tổ chức tín dụng tại Hà Nội phải đóng góp bắt buộc cho Quỹ BLTD bằng một tỷ lệ tính trên dự nợ bảo lãnh. Ngoài ra, nên tranh thủ nguồn vốn ODA của các nhà tài trợ. Đối với các DNNVV, trong 5 năm đầu hoạt động, doanh nghiệp không phải đóng góp vốn vào Quỹ BLTD, trừ trường hợp tự nguyện.

Tài liệu tham khảo:

1. Doanh nghiệp Việt Nam 2007-2010, VCCI, NXB Chính trị quốc gia năm 2007-2010.
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội, Kế hoạch phát triển doanh nghiệp 2011-2015, Báo cáo phát triển doanh nghiệp 2010.
3. <http://www.sbv.gov.vn/>